

Họ và tên: Số báo danh:

Thí sinh không được sử dụng tài liệu.

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Câu 1: Yếu tố quan trọng trong việc hình thành và phát triển văn minh Đại Việt là

- A. điều kiện tự nhiên, vị trí địa lí thuận lợi.
- B. kế thừa văn minh Văn Lang - Âu Lạc.
- C. dựa trên nền độc lập, tự chủ của quốc gia.
- D. tiếp thu văn minh Trung Hoa, Ấn Độ.

Câu 2: Trong văn minh Đại Việt, Nho giáo bắt đầu có địa vị thống trị gắn liền với sự kiện

- A. nhà Trần đặt danh hiệu Tam Khôi, chính quy hóa việc thi cử để tuyển chọn người tài.
- B. nhà Lê sơ đưa Nho giáo lên vị thế độc tôn và trở thành hệ tư tưởng chính thống.
- C. nhà Lê sơ xây dựng bia tiến sĩ, ba năm thi Hương tại địa phương, thi Hội tại kinh thành.
- D. nhà Lý cho xây dựng Văn Miếu, tạc tượng Chu Công, tổ chức khoa thi đầu tiên.

Câu 3: Nội dung nào sau đây **không** phải ý nghĩa của các Cuộc cách mạng công nghiệp thời kì cận đại?

- A. Thay đổi căn bản nền sản xuất và cơ cấu kinh tế tư bản chủ nghĩa.
- B. Chuyển nền sản xuất thủ công sang cơ khí hóa, nâng cao năng suất lao động.
- C. Chuyển từ sản xuất cơ khí hoá sang điện khí hoá, thúc đẩy mạnh mẽ các ngành kinh tế khác.
- D. Thúc đẩy giao lưu, kết nối văn hoá toàn cầu, rút ngắn khoảng cách không gian, thời gian.

Câu 4: Đặc trưng cơ bản của cuộc Cách mạng công nghiệp cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XIX là

- A. sử dụng năng lượng nước, hơi nước và cơ giới hóa sản xuất.
- B. ứng dụng điện tử và công nghệ thông tin để tự động hóa sản xuất.
- C. quy trình, phương thức sản xuất được tối ưu hóa dựa trên nền tảng công nghệ số.
- D. sử dụng năng lượng điện và sự ra đời của các dây chuyền sản xuất hàng loạt.

Câu 5: Nhận xét nào sau đây là đúng về cơ sở ra đời nhà nước Văn Lang - Âu Lạc?

- A. Sự chuyển biến mạnh mẽ về xã hội với sự ra đời của các công xã nông thôn.
- B. Nhu cầu trị thủy, chống giặc ngoại xâm, mở rộng giao lưu với bên ngoài.
- C. Tín ngưỡng phổ biến là thờ cúng những người có công với làng, nước.
- D. Nguồn lương thực chính là gạo nếp, gạo tẻ; ngoại thương phát triển.

Câu 6: Tổng hợp thơ ca dân gian của Trung Hoa được thể hiện trong tác phẩm nào sau đây?

- A. Luận Ngữ.
- B. Kinh Thi.
- C. Kinh Dịch.
- D. Kinh Thư.

Câu 7: Giá trị ưu việt và tính nhân văn của văn minh Ấn Độ thể hiện qua việc lan toả bằng con đường nào là chính xác nhất?

- A. Quân sự.
- B. Chính trị.
- C. Thương mại.
- D. Hoà bình.

Câu 8: Sự khác biệt cơ bản giữa triết học thời Phục hưng với triết học Hy Lạp và La Mã cổ đại là gì?

- A. Phê phán gay gắt triết học duy tâm.
- B. Chia thành hai trường phái duy vật và duy tâm.
- C. Triết học duy vật biện chứng đạt đỉnh cao.
- D. Tạo cơ sở hình thành triết học châu Âu sau này.

Câu 9: Tại sao phong trào Văn hoá Phục hưng được đánh giá là “Cuộc cách mạng tiến bộ vĩ đại”?

- A. Mở rộng thị trường thế giới, thúc đẩy kinh tế hàng hải quốc tế phát triển.
- B. Thúc đẩy quá trình khủng hoảng, tan rã của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu.
- C. Tạo ra sự biến đổi căn bản trong nhận thức của người châu Âu thời đó.
- D. Ca ngợi tình yêu, quyền tự do cá nhân nhằm lật đổ chế độ phong kiến.

Câu 10: Nội dung nào sau đây **không** đúng về vai trò của công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa, di sản thiên nhiên?

- A. Bảo tồn di sản và tạo diện mạo mới phù hợp với xu thế hội nhập văn hóa.
- B. Duy trì kỉ ức và bản sắc của cộng đồng, thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển bền vững.

C. Giữ gìn được những giá trị lịch sử của di sản cho cộng đồng và nhân loại.

D. Giáo dục thế hệ trẻ, góp phần bảo vệ sự đa dạng sinh học trên toàn cầu.

Câu 11: Trong bảo tồn giá trị của di sản, Sử học đóng vai trò như thế nào?

A. Đáp ứng thị hiếu của khách du lịch, nâng cao hiệu quả khai thác của di sản.

B. Giúp cho việc bảo tồn di sản đạt hiệu quả cao, ít tốn kém.

C. Việc bảo tồn di sản sẽ đáp ứng nhu cầu của cuộc sống hiện tại.

D. Xác định được vai trò, ý nghĩa của di sản đối với cộng đồng.

Câu 12: Thành tựu nào dưới đây là một biểu tượng trong dòng kiến trúc dân gian ở Đông Nam Á thời cổ - trung đại?

A. Nhà rông.

B. Lăng miếu.

C. Đền tháp.

D. Nhà sàn.

Câu 13: Các hoạt động như phỏng vấn, dùng bảng hỏi, quan sát,... nằm trong quá trình nào của nghiên cứu, học tập lịch sử?

A. Xử lý thông tin và sử liệu.

B. Thu thập sử liệu.

C. Thu thập, phân loại sử liệu.

D. Xác định độ tin cậy của sử liệu.

Câu 14: Tác phẩm văn học nào sau đây miêu tả chân thực bộ mặt xã hội phong kiến Trung Quốc trong giai đoạn suy tàn?

A. Tây du kí.

B. Hồng lâu mộng.

C. Tam quốc diễn nghĩa.

D. Thủy hử.

Câu 15: Các tôn giáo lớn trên thế giới được truyền bá và phát triển ở Đông Nam Á bởi nguyên nhân chủ yếu nào?

A. Hoạt động truyền giáo phát triển mạnh mẽ thông qua con đường giao thương, buôn bán.

B. Đông Nam Á nằm giữa hai nền văn minh lớn của thế giới là Ấn Độ và Trung Hoa.

C. Khu vực Đông Nam Á được coi là trung tâm giao thương và giao lưu văn hoá thế giới.

D. Các tôn giáo phù hợp với trình độ tư duy của cư dân bản địa Đông Nam Á.

Câu 16: Tín ngưỡng phổ biến của cư dân Văn Lang - Âu Lạc là

A. tín ngưỡng phồn thực.

B. sùng bái tự nhiên.

C. thờ người có công với nước.

D. thờ Thành hoàng làng.

Câu 17: Nội dung nào dưới đây là **không** đúng về văn minh Đông Nam Á cổ - trung đại?

A. Các tôn giáo tồn tại và phát triển ở khu vực Đông Nam Á đều có nguồn gốc từ bên ngoài thông qua các cuộc chiến tranh xâm lược, giao lưu, buôn bán và truyền đạo.

B. Từ thế kỉ XVI đến XIX, văn minh Đông Nam Á có những chuyển biến quan trọng, chịu ảnh hưởng của văn minh phương Tây, đạt được thành tựu trên nhiều lĩnh vực.

C. Từ cuối thế kỉ XVIII, sự xâm nhập của chủ nghĩa tư bản phương Tây đã dẫn tới sự sụp đổ chế độ phong kiến ở Đông Nam Á.

D. Rất nhiều tín ngưỡng bản địa đặc sắc của cư dân Đông Nam Á từ thời kì cổ - trung đại vẫn được bảo tồn và phát triển đến ngày nay.

Câu 18: Thiên chúa giáo xuất hiện ở Đông Nam Á **không** gắn liền với quá trình nào?

A. Các lái buôn phương Tây đến buôn bán.

B. Hoạt động của các nhà truyền đạo.

C. Sự suy yếu của các tín ngưỡng bản địa.

D. Các nước phương Tây xâm lược thuộc địa.

Câu 19: Các di sản: Quần thể di tích Cố đô Huế (Thừa Thiên Huế), Cố đô Hoa Lư (Ninh Bình), Vịnh Hạ Long (Quảng Ninh), Phố cổ Hội An (Quảng Nam) **không** có điểm tương đồng nào sau đây?

A. Góp phần quảng bá nét đẹp của đất nước.

B. Có giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học.

C. Thuộc loại hình di sản văn hóa - lịch sử.

D. Là di sản nổi tiếng trên đất nước Việt Nam.

Câu 20: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng đời sống vật chất của cư dân Việt cổ?

A. Nhà ở phổ biến là kiểu nhà sàn từ gỗ, tre, nứa.

B. Nam mặc áo chui đầu, nữ mặc áo, váy.

C. Phương tiện đi lại chủ yếu trên sông là thuyền, bè.

D. Nguồn lương thực chủ yếu là gạo nếp, gạo tẻ.

Câu 21: Văn minh Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại chịu ảnh hưởng chủ yếu từ các nền văn hóa nào?

A. Trung Hoa, Nhật Bản.

B. Ấn Độ, Ả Rập.

C. Ấn Độ, Trung Hoa.

D. Hi Lạp, La Mã.

Câu 22: Công trình kiến trúc nào sau đây tiêu biểu cho dòng kiến trúc cung đình của văn minh Đông Nam Á cổ - trung đại?

A. Phố cổ Hội An (Việt Nam).

B. Tượng thần ở đền Bay-on (Cam-pu-chia).

C. Đền Pram-ba-nan (In-đô-nê-xi-a).

D. Cố đô A-giút-thay-a (Thái Lan).

Câu 23: Các hình thức tín ngưỡng dân gian của cư dân Đông Nam Á được hình thành và phát triển xuất phát từ một trong những lý do nào sau đây?

A. Đông Nam Á là nơi hội tụ các tôn giáo lớn nhất trên thế giới.

B. Các tín ngưỡng cổ xưa không bị mai một theo thời gian.

C. Có đường bờ biển dài, nối liền với các tuyến thương mại quốc tế.

D. Dựa trên cơ sở văn minh nông nghiệp trồng lúa nước.

Câu 24: Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng hoạt động kinh tế của cư dân Phù Nam?

A. Trồng lúa nương, làm đồ trang sức.

B. Làm nghề thủ công, đánh bắt thủy hải sản.

C. Chăn nuôi gia súc, gia cầm.

D. Làm thuyền bè đi lại trên sông, biển.

Câu 25: Nhà nước Chăm-pa tổ chức đơn vị hành chính ở địa phương theo các cấp

A. châu, huyện, xã.

B. châu, huyện, làng.

C. phủ, huyện, châu.

D. tổng, trấn, dinh.

Câu 26: Yếu tố nào sau đây **không** là tiêu chuẩn cơ bản để nhận diện văn minh loài người?

A. Nhà nước.

B. Tôn giáo.

C. Tổ chức xã hội.

D. Đô thị.

Câu 27: Nội dung nào sau đây **không** phải là chức năng của Sử học?

A. Rút ra bài học kinh nghiệm cho cuộc sống hiện tại.

B. Tái hiện lại các sự kiện lịch sử một cách chính xác, khoa học.

C. Khôi phục hiện thực lịch sử và phục vụ cuộc sống con người.

D. Cung cấp những tri thức đã được khoa học lịch sử thừa nhận.

Câu 28: Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng về cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư?

A. Xung đột giữa các yếu tố văn hóa truyền thống và hiện đại.

B. Khoảng cách giàu nghèo giữa các quốc gia có xu hướng thu hẹp.

C. Thúc đẩy các cộng đồng, các nền văn hóa xích lại gần nhau.

D. Tác động đến lĩnh vực khoa học - công nghệ và các lĩnh vực khác.

Câu 29: Chính sách nào của nhà nước Đại Việt vừa đảm bảo được sức sản xuất nông nghiệp vừa đảm bảo lực lượng bảo vệ đất nước?

A. Bảo vệ sức kéo.

B. Trọng nông ức thương.

C. Khai hoang phục hóa.

D. Ngụ binh ư nông.

Câu 30: Hồi giáo được truyền bá vào Đông Nam Á chủ yếu bằng con đường nào?

A. Hoạt động thương mại của thương nhân Ấn Độ.

B. Hoạt động xâm lược của đế quốc Ả-rập.

C. Hoạt động truyền đạo của người Hồi giáo.

D. Hoạt động truyền bá của các nhà sư Ấn Độ.

Câu 31: Câu thành ngữ “Ôn cố tri tân” phản ánh khía cạnh nào của lịch sử?

A. Nguyên tắc Sử học.

B. Khái niệm lịch sử.

C. Chức năng, nhiệm vụ của Sử học.

D. Đối tượng, phương pháp của Sử học.

Câu 32: Các vị thần được thờ phổ biến của cư dân Phù Nam là

A. Bra-ma, Vit-xnu, Indra.

B. Bra-ma, Vit-xnu, Vêđa.

C. Bra-ma, Si-va, Indra.

D. Bra-ma, Vit-xnu, Si-va.

Câu 33: Nội dung nào sau đây **không** phải là ý nghĩa của các cuộc Cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đối với sự phát triển kinh tế?

A. Đưa loài người chuyển từ văn minh nông nghiệp sang văn minh công nghiệp.

B. Thúc đẩy quá trình khu vực hóa, toàn cầu hóa nền kinh tế thế giới.

C. Góp phần mở rộng và đa dạng hóa các hình thức sản xuất và quản lí.

D. Giúp tăng năng suất lao động, rút ngắn thời gian, nâng cao chất lượng sản phẩm.

Câu 34: “Bước đột phá trong sự phát triển của công nghệ cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX” là nhận xét về sự xuất hiện của ngành nào?

A. Sản xuất ô tô.

B. Hàng không.

C. Hàng hải.

D. Công nghiệp hóa học.

Câu 35: Phát biểu nào dưới đây đúng về vai trò của các nền văn minh cổ trên lãnh thổ Việt Nam?

A. Tạo điều kiện để giao lưu, hòa tan với các nền văn hóa trong khu vực.

B. Tạo cơ sở cho sự ra đời của một nền văn hóa mới lạ, độc đáo.

C. Tạo nên sự đa dạng, đặc trưng của truyền thống văn hóa Việt.

D. Tạo nên sự tách biệt, độc lập trong truyền thống văn hóa Việt.

Câu 36: Kết nối kiến thức, bài học lịch sử vào cuộc sống chính là

A. nhìn nhận về cuộc sống hôm nay từ quan điểm lịch sử.

B. sử dụng những kiến thức trong quá khứ để thay đổi cuộc sống hiện tại.

C. kết nối giữa hiện thực lịch sử với nhận thức lịch sử bằng các nguồn sử liệu.

D. dự đoán, dự báo những thuận lợi và nguy cơ trong tương lai.

Câu 37: Nhận xét nào sau đây đúng khi nói về hạn chế của văn minh Đại Việt?

A. Tri thức khoa học mang yếu tố duy vật, chịu sự chi phối của hệ tư tưởng Nho giáo.

B. Tính thụ động, tư tưởng bình quân, thiếu năng động, sáng tạo của cá nhân và xã hội.

C. Đề cao vị thế độc tôn của Nho giáo nhằm giữ vững kỷ cương, ổn định xã hội.

D. Xuất phát từ nghề nông lúa nước, trình độ kinh tế thấp so với các nước trong khu vực.

Câu 38: Lăng Ta-giơ-Ma-han ở Ấn Độ mang phong cách kiến trúc nào?

A. Tổng hợp kiến trúc Ba Tư, Hindu giáo, Hồi giáo.

B. Tổng hợp kiến trúc Ba Tư, Hồi giáo và Tin lành.

C. Tổng hợp kiến trúc Ba Tư, Hindu giáo và Phật giáo.

D. Tổng hợp kiến trúc Ba Tư, Hồi giáo, Bà-la-môn giáo.

Câu 39: Biểu hiện nào chứng tỏ nhà nước Âu Lạc có sự kế thừa và phát triển từ nhà nước Văn Lang?

A. Phạm vi lãnh thổ mở rộng trên cơ sở thống nhất giữa người Âu Việt và Lạc Việt.

B. Kinh thành Cổ Loa được xây dựng kiên cố, vững chắc với vũ khí chủ yếu bằng đồng.

C. Kỹ thuật luyện kim phát triển, sản xuất được nỏ có thể bắn nhiều mũi tên một lần.

D. Chiến thắng các cuộc chiến tranh xâm lược của các triều đại phong kiến phương Bắc.

Câu 40: Yếu tố nào sau đây tạo ra đặc tính, bản sắc của một xã hội hoặc nhóm người trong xã hội?

A. Văn minh.

B. Văn tự.

C. Văn học.

D. Văn hóa.

Câu 41: Cải cách hành chính của vua Lê Thánh Tông (vào những năm 60 của thế kỉ XV) và vua Minh Mạng (1831 - 1832) có điểm chung là

A. đề cao quyền lực của nhà vua, tể tướng và đại hành khiển.

B. chia nước ta thành nhiều tỉnh để thuận lợi trong việc quản lý.

C. củng cố và hoàn thiện bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế.

D. thúc đẩy kinh tế thủ công nghiệp, thương nghiệp phát triển.

Câu 42: Nhận định nào sau đây **không** đúng về bốn phát minh kĩ thuật quan trọng của văn minh Trung Hoa?

A. Là nhân tố trực tiếp thúc đẩy quá trình tan rã của quan hệ sản xuất phong kiến.

B. Có vai trò quan trọng trong lĩnh vực văn học và phát triển văn hóa.

C. Là phát minh quan trọng ảnh hưởng lớn đến kĩ thuật quân sự.

D. Tác động lớn tới lĩnh vực hàng hải, mở ra khả năng tìm kiếm thị trường mới.

Câu 43: Nội dung nào sau đây là điểm khác biệt về cơ sở hình thành của văn minh Chăm-pa so với văn minh Phù Nam trên lãnh thổ Việt Nam?

A. Chủ nhân đầu tiên là cư dân nói tiếng Môn cổ, Mã Lai - Đa Đảo.

B. Xuất phát từ nhu cầu bảo vệ cuộc sống cộng đồng.

C. Chịu ảnh hưởng bởi văn minh Trung Hoa và Ấn Độ.

D. Hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt và tiếp giáp biển Đông.

Câu 44: Cuộc đấu tranh của công nhân hiện đại chủ yếu mang tính kinh tế - xã hội với nhiều hình thức phong phú, ngoại trừ

A. bảo vệ dân chủ, nhân quyền.

B. chống lại tiêu cực của toàn cầu hóa.

C. chống phân biệt chủng tộc.

D. khởi nghĩa vũ trang đòi kinh tế.

Câu 45: Sự ra đời của chữ viết ở Ai Cập cổ đại **không** mang lại ý nghĩa nào sau đây?

- A. Phản ánh trình độ tư duy và là phương thức thống nhất các công xã nông thôn.
- B. Phản ánh trình độ tư duy và sự sáng tạo của cư dân Ai Cập trong thời cổ đại.
- C. Tạo nên phương tiện chủ yếu để lưu giữ thông tin, phục vụ cho nghiên cứu khoa học.
- D. Lưu giữ thông tin, tạo cơ sở để người đời sau nghiên cứu về văn hóa cổ đại.

Câu 46: Nhận xét nào dưới đây đúng về vai trò của nền văn minh Chăm-pa đối với tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam?

- A. Là một bước đệm trong lịch sử văn hóa dân tộc.
- B. Là một bộ phận hình thành bản sắc văn hóa dân tộc.
- C. Cung cấp nguồn sử liệu quý giá cho lịch sử thế giới.
- D. Là cội nguồn nền văn minh tiếp theo của dân tộc.

Câu 47: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng bản chất của quá trình xử lý thông tin và sử liệu?

- A. Tìm kiếm, xác định tính xác thực, độ tin cậy của nguồn sử liệu thu thập được.
- B. Phân loại, sưu tầm, tập hợp, những thông tin về đối tượng nghiên cứu lịch sử.
- C. Khảo sát, phân loại, đánh giá, thẩm định các nguồn sử liệu thu thập được.
- D. Phân loại, đánh giá, thẩm định các nguồn sử liệu phục vụ cho tìm hiểu lịch sử.

Câu 48: Các loại hình nghệ thuật như hát quan họ, hát xẩm, hát trống quân, hát ví, hát dặm, hát tuồng,... đều là các hình thức

- A. âm nhạc cung đình.
- B. sinh hoạt tín ngưỡng dân gian.
- C. lĩnh xướng dân gian.
- D. sân khấu dân gian.

Câu 49: Các ứng dụng trên điện thoại như Hey Siri, Chat GPT là sản phẩm của

- A. trí tuệ nhân tạo.
- B. mạng internet.
- C. điện toán đám mây.
- D. công nghệ na-no.

Câu 50: So với văn minh cổ đại phương Đông, văn minh cổ đại phương Tây có điểm khác biệt nào?

- A. Chữ viết ra đời sớm.
- B. Phản ánh trình độ phát triển của cư dân.
- C. Văn học viết ra đời sớm.
- D. Văn hóa dân gian phong phú đa dạng.

Câu 51: Nét độc đáo về tôn giáo của văn minh Đông Nam Á thời kì cổ - trung đại là gì?

- A. Sự đa dạng và mức độ ảnh hưởng có sự khác biệt giữa các quốc gia.
- B. Sự đa dạng và thường xuyên có xung đột giữa các tôn giáo với nhau.
- C. Phản ánh đời sống vật chất, tinh thần phong phú của cư dân nông nghiệp.
- D. Tiếp thu Phật giáo, Hin-đu giáo và coi đó là hệ tư tưởng chính thống.

Câu 52: Yếu tố nào sau đây có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc thúc đẩy quá trình giao lưu, tiếp biến văn hóa giữa phương Tây với Đông Nam Á hiện nay?

- A. Văn học.
- B. Ngôn ngữ.
- C. Tôn giáo.
- D. Lịch sử.

Câu 53: Đền Hùng và lễ Giỗ tổ Hùng Vương là biểu tượng của truyền thống nào sau đây?

- A. Bảo tồn di sản, hướng về cội nguồn.
- B. Kiên cường, bất khuất đấu tranh chống ngoại xâm.
- C. Yêu nước, đoàn kết và hướng về cội nguồn.
- D. Nhân ái, yêu chuộng hòa bình và bảo vệ cội nguồn.

Câu 54: Hiện nay, nhân loại tiếp tục duy trì Đại hội thể thao Ô-lim-píc vì lí do chủ yếu nào sau đây?

- A. Đề cao giá trị văn hoá và tinh thần thể dục thể thao.
- B. Phát triển các môn thể thao thể mạnh của các nước.
- C. Đề cao tinh thần hoà bình, gắn kết các dân tộc.
- D. Phát huy nguyên tắc dân chủ của các dân tộc.

Câu 55: Biểu tượng của đại hội thể thao Ô-lim-píc và biểu tượng in trên lá cờ Liên hợp quốc có điểm giống nhau đều tượng trưng cho

- A. mong ước hòa bình.
- B. tinh thần đoàn kết quốc tế.
- C. ý chí đấu tranh kiên cường.
- D. tinh thần rèn luyện sức khỏe.

Câu 56: So với văn hoá, văn minh là những giá trị vật chất và tinh thần do loài người sáng tạo ra

- A. đầu tiên trong lịch sử xã hội loài người.
- B. có bề dày lịch sử và mang tính dân tộc, dân chủ.
- C. có trình độ phát triển cao và mang tính dân tộc.

D. có trình độ phát triển cao và mang tầm vóc quốc tế.

Câu 57: Công nghệ tự động hóa và rô-bốt đặt ra yêu cầu cấp bách nào cho con người hiện nay?

- A.** Thay đổi xu hướng tiêu dùng, mua sắm nhằm nâng cao giá trị tinh thần của con người.
- B.** Khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu.
- C.** Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, thích ứng với sự phát triển của công nghệ.
- D.** Tạo ra cơ chế giải quyết việc làm cho nguồn lao động bị thất nghiệp trong và ngoài nước.

Câu 58: Trong bốn phát minh quan trọng về kỹ thuật của văn minh Trung Hoa, phát minh nào tạo điều kiện cho sự giao thoa văn hóa Đông - Tây?

- A.** Kỹ thuật in.
- B.** La bàn.
- C.** Nghề làm giấy.
- D.** Thuốc súng.

Câu 59: Nội dung nào sau đây là điểm khác của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ hai so với lần thứ nhất ở thời cận đại?

- A.** Chuyển nền sản xuất từ cơ khí hóa sang điện khí hóa.
- B.** Chuyển nền sản xuất thủ công sang cơ khí hóa.
- C.** Nâng cao năng suất lao động và thu nhập cho người dân.
- D.** Giải phóng sức lao động cơ bắp của con người.

Câu 60: Đánh giá nào sau đây là chính xác về câu nói “Khoan thư sức dân để làm kế sâu rễ bền gốc, đó là thượng sách để giữ nước” của Trần Hưng Đạo?

- A.** Tinh thần yêu nước, thương dân được biểu hiện qua các chính sách của nhà nước.
- B.** Tư tưởng trọng nông ức thương, lấy nông nghiệp là nền tảng phát triển kinh tế đất nước.
- C.** Nhà nước tích cực thu thuế để phục vụ cho cuộc kháng chiến chống Mông - Nguyên.
- D.** Nhà nước khuyến khích nhân dân khai khẩn đất hoang để lập điền trang, thái ấp.

Câu 61: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng tác động về văn hóa của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ ba?

- A.** Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của con người.
- B.** Đưa tri thức thâm nhập sâu vào nền sản xuất vật chất.
- C.** Thúc đẩy giao lưu, kết nối văn hóa toàn cầu.
- D.** Hình thành lối sống, tác phong công nghiệp.

Câu 62: Đây là điểm khác biệt về giá trị của các công trình kiến trúc ở Hi Lạp và La Mã cổ đại so với phương Đông cổ đại?

- A.** Mang tính cộng đồng, phục vụ mọi người.
- B.** Phục vụ cho vua và quý tộc, thợ thủ công.
- C.** Phục vụ cho nhu cầu tín ngưỡng của chủ nô.
- D.** Thể hiện quyền lực của giai cấp thống trị.

Câu 63: Nội dung nào dưới đây là đặc trưng nổi bật nhất của Cách mạng công nghiệp lần thứ hai?

- A.** Kết hợp các công nghệ làm mờ ranh giới giữa các ngành.
- B.** Năng lượng hơi nước được sử dụng để cơ giới hóa sản xuất.
- C.** Ứng dụng điện năng để sản xuất dây chuyền hàng loạt.
- D.** Điện tử và công nghệ thông tin có thể tự động hóa sản xuất.

Câu 64: Nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc có vai trò như thế nào đối với tiến trình phát triển của lịch sử Việt Nam?

- A.** Đặt nền tảng cho sự phát triển của văn hóa Đông Sơn.
- B.** Là sự kế thừa của văn minh sông Hồng.
- C.** Tạo nên sự khác biệt, phá cách trong văn hóa Việt.
- D.** Phác họa và định hình bản sắc văn hóa dân tộc.

Câu 65: Các công trình kiến trúc và điêu khắc của nền văn minh Ấn Độ thời kì cổ - trung đại mang đặc điểm chủ yếu nào sau đây?

- A.** Thể hiện quyền lực của nhà vua và tinh thần triết lý Hin-đu giáo.
- B.** Thể hiện trình độ phát triển cao và ảnh hưởng của tôn giáo tới nghệ thuật.
- C.** Thể hiện sự tiếp biến văn hóa và ảnh hưởng của tôn giáo tới kiến trúc.
- D.** Phản ánh Hin-đu giáo là tư tưởng chính thống, được nhân dân tôn sùng.

Câu 66: Các sự kiện: Cách mạng tháng Tám thắng lợi năm 1945, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời năm 1930, kháng chiến chống Pháp kết thúc năm 1954 đều là

- A.** quan điểm lịch sử.
- B.** nhận thức lịch sử.
- C.** khoa học lịch sử.
- D.** hiện thực lịch sử.

Câu 67: Những biện pháp bảo tồn di sản có hiệu quả hiện nay là gì?

- A. Cổ động, tái tạo, làm mới, nhân bản.
- B. Làm mới, nhân bản, cổ động, lưu giữ.
- C. Nhân bản, sưu tầm, truyền nghề, trình diễn.
- D. Sưu tầm, lưu giữ, truyền nghề, trình diễn.

Câu 68: Minh chứng cho sự phát triển đỉnh cao của nghệ thuật tạo hình bản địa ở Đông Nam Á thời kì cổ đại là

- A. chùa Phật Ngọc (Thái Lan).
- B. trống đồng Đông Sơn (Việt Nam).
- C. khu đền Ăng-co Thom (Cam-pu-chia).
- D. tháp Thạt Luồng (Lào).

Câu 69: Nội dung nào sau đây phản ánh **không** đúng ý nghĩa sự ra đời các làng nghề thủ công truyền thống của Đại Việt?

- A. Nâng cao sức cạnh tranh với các xưởng thủ công của nhà nước.
- B. Sản phẩm mang nét độc đáo, gây dựng thành thương hiệu nổi tiếng.
- C. Góp phần quan trọng thúc đẩy thương nghiệp phát triển.
- D. Sản xuất được chuyên môn hóa, sản phẩm có chất lượng cao hơn.

Câu 70: Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư có đặc điểm cơ bản nào sau đây?

- A. Ứng dụng điện tử và công nghệ thông tin vào cơ giới hóa sản xuất.
- B. Khoa học trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, khoa học mở đường cho kĩ thuật.
- C. Vạn vật kết nối dựa trên nền tảng công nghệ sinh học, kĩ thuật số.
- D. Vạn vật kết nối vào sản xuất hàng loạt, dây chuyền trên quy mô lớn.

Câu 71: Các cơ sở giáo dục hiện nay có trách nhiệm như thế nào trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa?

- A. Là lực lượng chủ chốt trong việc bảo tồn, phát huy các di sản văn hóa.
- B. Đào tạo và quản lí các di sản văn hóa theo quy định hiện hành của nhà nước.
- C. Đào tạo và nâng cao nhận thức của người học về giá trị di sản văn hóa.
- D. Cung cấp nguồn lực để bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa.

Câu 72: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm khác biệt về tổ chức bộ máy nhà nước Phù Nam với các quốc gia cổ đại khác ở Việt Nam?

- A. Đứng đầu nhà nước là vua.
- B. Thể chế chính trị quân chủ chuyên chế.
- C. Là tập hợp của nhiều tiểu quốc nhỏ.
- D. Giúp vua là các lạc hầu, lạc tướng.

Câu 73: Yếu tố nào dưới đây tạo nên “khoảng cách” giữa hiện thực lịch sử và nhận thức lịch sử?

- A. Sự thay đổi của hiện thực lịch sử và phương pháp nghiên cứu theo thời gian.
- B. Mục đích, thái độ của người nghiên cứu lịch sử và nguồn sử liệu tiếp cận.
- C. Quy luật phát triển của các sự kiện, hiện tượng lịch sử và thái độ của người nghiên cứu.
- D. Tính chủ quan và sự biến đổi không ngừng của hiện thực lịch sử qua các giai đoạn.

Câu 74: Nội dung nào sau đây là điểm chung về thành tựu văn hóa của văn minh Ai Cập cổ đại, văn minh Ấn Độ và Trung Hoa cổ - trung đại?

- A. Kĩ thuật điêu khắc tinh xảo, thanh thoát.
- B. Phát minh ra thuốc súng và chữ số 0.
- C. Xây dựng các công trình kiến trúc Phật giáo.
- D. Sáng tạo ra chữ viết của riêng mình.

Câu 75: Nhận xét nào sau đây là đúng về đặc điểm của văn minh Đại Việt?

- A. Nhiều yếu tố đặc sắc gắn liền với hoạt động của làng, xã.
- B. Các yếu tố du nhập từ bên ngoài phát triển mạnh hơn văn hóa bản địa.
- C. Các lĩnh vực kinh tế, khoa học kĩ thuật phát triển rực rỡ.
- D. Yếu tố xuyên suốt là yêu nước, không bị chi phối bởi chế độ phong kiến.

Câu 76: Nội dung nào dưới đây lý giải đúng tính bản địa của văn minh Văn Lang - Âu Lạc?

- A. Ảnh hưởng văn hóa bên ngoài là một nhân tố quyết định đến chính sách nhà nước.
- B. Cư dân bản địa sinh sống lâu đời cộng cư với một dân tộc khác tạo nên văn hóa, văn minh.
- C. Cư dân bản địa là người Việt cổ kết hợp với một bộ phận cư dân đến từ bên ngoài.
- D. Ra đời trên nền tảng các nền văn hóa khảo cổ học nối tiếp nhau, chủ nhân là người Việt cổ.

Câu 77: Văn minh Đại Việt **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Phát triển rực rỡ, toàn diện trên mọi lĩnh vực của đời sống.
- B. Chú trọng hoạt động buôn bán với Trung Quốc và phương Tây.
- C. Tiếp thu có chọn lọc những thành tựu văn minh Trung Hoa, Ấn Độ.
- D. Thể hiện sức sáng tạo, lao động bền bỉ của nhân dân.

Câu 78: Công trình nào sau đây là “sự kết hợp nhuần nhuyễn của việc lợi dụng địa hình tự nhiên sông nước cùng với địa vật vốn có tại địa phương tạo nên một quần thành với thế công thủ toàn diện”?

- A. Thành nhà Mạc.
- B. Hoàng thành Thăng Long.
- C. Thành Cổ Loa.
- D. Thành nhà Hồ.

Câu 79: Nội dung nào là một trong những khó khăn cơ bản của giai cấp công nhân Việt Nam trước tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư?

- A. Lao động giản đơn trong các dây chuyền sản xuất có nguy cơ bị thay thế.
- B. Chưa giữ vai trò quan trọng trong đời sống kinh tế - chính trị- xã hội.
- C. Số lượng, chất lượng công nhân trong doanh nghiệp nhà nước giảm nhanh.
- D. Chưa đáp ứng được yêu cầu về trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp.

Câu 80: Trong văn minh thời Phục hưng, lĩnh vực tư tưởng và văn học có đặc điểm nào sau đây?

- A. Hiện thực và phê phán.
- B. Nhân văn và tiến bộ.
- C. Yêu nước và nhân ái.
- D. Sáng tạo và phát minh.

----- **Hết** -----